

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng;*

*Thực hiện Kết luận số 228-KL/BCS ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/11/2016 và thay thế Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các cơ

quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT-TH3 *Ch*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hòa**

**QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 47 /2016/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**Chương I**

**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; quản lý chất thải rắn thông thường tại đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sỹ; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, không bao gồm việc quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; về các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

3. Trụ sở của Sở Xây dựng đóng tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Thực hiện theo Điều 2 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn

thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.
2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ gồm:
  - a) Văn phòng (bao gồm công tác pháp chế);
  - b) Thanh tra;
  - c) Phòng Quy hoạch - Kiến trúc;
  - d) Phòng Quản lý xây dựng;
  - đ) Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật;
  - e) Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng;
  - g) Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản.

Trước mắt, chưa thành lập Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng (nhiệm vụ tạm thời giao về cho Phòng Quản lý xây dựng) và Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản (nhiệm vụ tạm thời giao về cho Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật). Khi có đủ điều kiện về biên chế, Sở Xây dựng tham mưu cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định.

3. Chi cục trực thuộc: Chi cục Giám định xây dựng.

Chi cục Giám định xây dựng có: Phòng Tổng hợp, Phòng Giám định và An toàn xây dựng và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc là Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng.

4. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm Quy hoạch xây dựng.

Tạm thời chưa thành lập Trung tâm Quy hoạch xây dựng, nhiệm vụ của Trung tâm tạm thời giao về cho Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Chi cục Giám định xây dựng thực hiện. Khi có đủ điều kiện về biên chế, Sở Xây dựng tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét thành lập theo quy định.

5. Giám đốc Sở Xây dựng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo quy định.

#### **Điều 4. Biên chế**

1. Biên chế công chức trong các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của Sở Xây dựng được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Sở Xây dựng lập kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 5. Thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Xây dựng**

Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các tổ chức, đơn vị nêu tại Điều 3 Quy định này thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

#### **Điều 6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác**

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức và người lao động của Sở Xây dựng thực hiện theo phân cấp quản lý hiện hành.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở**

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Xây dựng, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng; thực hiện các chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc Sở quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ; đồng thời có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 của Quy định này bảo đảm kịp thời, đạt hiệu quả.

2. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về cán bộ, công chức, viên chức, tài chính, tài sản, vật tư, tài liệu... của cơ quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Thực hiện tốt chính sách, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan.

4. Làm chủ tài khoản của cơ quan.

5. Chỉ đạo các tổ chức tham mưu, giúp việc, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện các quy định của Nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh; ban hành văn bản theo thẩm quyền để hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực công tác được giao theo thẩm quyền.

7. Quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Xây dựng do các ngành, các cấp ban hành trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

8. Phân công các Phó Giám đốc Sở phụ trách một số lĩnh vực công tác của Sở, ủy quyền giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở khi Giám đốc Sở vắng mặt.

### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Giám đốc Sở**

1. Phó Giám đốc Sở Xây dựng là người giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và tham gia ý kiến với Giám đốc Sở về công việc chung của cơ quan. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở Xây dựng.

2. Được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký chữ ký tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

## **Chương III**

### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 9. Chế độ làm việc**

1. Về xây dựng chương trình, kế hoạch công tác

Trên cơ sở đường lối, chỉ thị, nghị quyết và chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; chương trình công tác của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Xây dựng trong từng thời kỳ, Sở Xây dựng xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác cụ thể, làm cơ sở cho quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thời hạn giải quyết công việc

Những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, nếu pháp luật đã quy định thời hạn giải quyết, thì phải giải quyết xong trong thời hạn đó; nếu pháp luật không quy định thời hạn giải quyết, thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở (hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực được phân công, hoặc được ủy quyền) phải giải quyết xong và trả lời cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết được, phải có văn bản trả lời để tổ chức, cá nhân biết rõ lý do.

### 3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản

Việc soạn thảo văn bản thực hiện đúng quy trình, thể thức và nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể, không được trái với quy định của pháp luật; ban hành văn bản phải đến đúng đối tượng thi hành.

a) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khi trình ký, Giám đốc Sở lập hồ sơ, thủ tục trình ký theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Sở: Việc ký và ban hành văn bản do Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức.

### 4. Về việc trình các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Giám đốc Sở phải có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nếu công việc liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thì Giám đốc Sở phải chủ trì, trao đổi thống nhất bằng văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

### 5. Chế độ thông tin báo cáo

a) Giám đốc Sở thực hiện báo cáo định kỳ tình hình triển khai nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo đúng thời gian quy định;

b) Khi đi công tác ngoài tỉnh, Giám đốc Sở phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trước 03 ngày, trường hợp đột xuất thì phải báo cáo ngay trước khi đi công tác để Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến;

c) Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền thì Giám đốc Sở phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý kịp thời.

### 6. Công tác lưu trữ

Việc lưu trữ phải tiến hành thường xuyên, kịp thời và đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

#### 7. Chế độ hội họp

Việc tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tập huấn, hội nghị phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định hiện hành.

### **Điều 10. Mối quan hệ công tác**

#### 1. Với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng

a) Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh về các mặt công tác được giao;

c) Chịu sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

2. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Sở phối hợp về công tác quản lý nhà nước của ngành khi có yêu cầu hoặc đề nghị phối hợp.

3. Với các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Trên nguyên tắc phối hợp công việc nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của tỉnh và nhiệm vụ của từng cơ quan;

b) Là mối quan hệ giữa quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng.

#### 4. Đối với các đoàn thể, các tổ chức xã hội

Sở phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động cán bộ, công chức trong cơ quan tham gia các phong trào thi đua, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác của đoàn thể.

#### 5. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước

Sở giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước, kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về công tác xây dựng theo quy định hiện hành.

**Chương IV****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11.** Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum căn cứ vào Quy định này để quy định nhiệm vụ cụ thể và lề lối làm việc của các tổ chức tham mưu, giúp việc và đơn vị trực thuộc Sở theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hòa**